

Số: 1450/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu học phí, học phí học lại,
học phí bảo lưu học cùng khóa khác đào tạo trình độ đại học
năm học 2024-2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10/11/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp số 23/NQ-HĐTĐHLHN ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐTĐHLHN ngày 04/01/2024 của Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội về Phương hướng tuyển sinh, mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo; hoạt động khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế, chính sách đảm bảo chất lượng đào tạo, chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học năm 2024 của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ các chương trình đào tạo đại học hiện hành của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đào tạo trình độ đại học năm học 2024-2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội như sau:

1. Mức thu học phí của các hình thức đào tạo trình độ đại học chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

2. Học phí của từng sinh viên được thực hiện thu theo số tín chỉ học viên đăng kí học trong kỳ.

Điều 2. Quy định mức thu học phí học lại, học phí bảo lưu học cùng khóa khác của sinh viên thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội như sau:

1. Học phí học lại của sinh viên học lại cùng các khóa học khác: Sinh viên học lại cùng khóa học nào thì áp dụng mức thu học phí quy định tại thời điểm sinh viên học lại của khóa học đó, tương ứng với số tín chỉ học lại. Không áp dụng đối với trường hợp học phí khóa học chính khóa cao hơn khóa học lại.

2. Học phí đối với trường hợp sinh viên đăng ký học cùng với các khóa khác: Trường hợp sinh viên của các khóa học có mức thu học phí thấp hơn đăng ký học cùng các khóa học có mức thu học phí cao hơn thì thực hiện mức thu học phí đối với các khóa học có mức thu học phí cao hơn.

3. Học phí của sinh viên bảo lưu, học tiếp cùng các khóa học khác: Thực hiện theo mức thu học phí quy định dành cho khóa học mà sinh viên thực hiện bảo lưu tại thời điểm học viên học tiếp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KHTC, Bộ Tư pháp (để biết);
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết và chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCKT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Trung Kiên

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

(Kèm theo Quyết định số 1450/QĐ-ĐHLHN ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

| TT | Mức thu học phí đối với các lớp/khóa học | | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|--|---------|
| | Tuyển sinh từ năm học 2020-2021 trở về trước | Tuyển sinh năm học 2021-2022 | Tuyển sinh năm học: 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025 | |
| 1 | Mức thu học phí trình độ đại học của các hình thức đào tạo: (i) Chính quy; (ii) Chính quy theo nhu cầu xã hội; (iii) Chính quy theo địa chỉ sử dụng; (iv) Chính quy theo nhu cầu nhân lực của các tỉnh thuộc khu vực 3 Tây; (v) Chính quy do Bộ Quốc phòng gửi đào tạo | | | |
| | 572.000 đồng/tín chỉ | 564.000 đồng/tín chỉ | 725.000 đồng/tín chỉ | |
| 2 | Mức thu học phí trình độ đại học hệ chính quy diện ưu tiên xét tuyển thẳng (30a) | | | |
| 2.1 | Mức thu học phí đối với năm học bổ sung kiến thức | | | |
| | 1.974.000 đồng/tháng | 1.974.000 đồng/tháng | 2.538.000 đồng/tháng | |
| 2.2 | Mức thu học phí sau khi sinh viên đã được tiếp nhận vào học chính thức hệ đại học chính quy | | | |



| TT | Mức thu học phí đối với các lớp/khóa học | | | Ghi chú |
|----|--|---------------------------------|--|---------|
| | Tuyển sinh từ năm học 2020-2021 trở về trước | Tuyển sinh năm học 2021-2022 | Tuyển sinh năm học: 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025 | |
| | 572.000 đồng/tín chỉ | 564.000 đồng/tín chỉ | 725.000 đồng/tín chỉ | |
| 3 | Học phí đào tạo trình độ đại học hệ học chính quy diện cử tuyển (thu theo hợp đồng đào tạo) | | | |
| | 1.974.000 đồng/tháng | 1.974.000 đồng/tháng | 2.538.000 đồng/tháng | |
| 4 | Mức thu học phí đào tạo trình độ đại học đối với sinh viên chính quy đang học tại phân hiệu Đắk Lắk và sinh viên chính quy đang theo học tại các cơ sở đào tạo khác chuyển đến học tại trụ sở chính - Trường Đại học Luật Hà Nội | | | |
| | 817.000 đồng/tín chỉ | 806.000 đồng/tín chỉ | 806.000 đồng/tín chỉ | |

Handwritten signature

Phụ lục 02

**Mức thu học phí trình độ đại học hình thức đào tạo văn bằng 2, vừa làm vừa học
tại trụ sở chính Trường Đại học Luật Hà Nội**

(Kèm theo Quyết định số 1450/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 06 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

| TT | Mức thu học phí đối với các lớp/khóa học | | | Ghi chú |
|----|---|---------------------------------|--|---------|
| | Tuyển sinh từ năm học 2020-2021 trở về trước | Tuyển sinh năm học 2021-2022 | Tuyển sinh năm học: 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025 | |
| 1 | Mức thu học phí trình độ đại học hình thức văn bằng 2 chính quy | | | |
| | 645.000 đồng/tín chỉ | 634.000 đồng/tín chỉ | 815.000 đồng/tín chỉ | |
| 2 | Mức thu học phí trình độ đại học của hình thức văn bằng 1 vừa làm vừa học học theo chương trình đào tạo tín chỉ | | | |
| | 877.000 đồng/tín chỉ | 1.071.000 đồng/tín chỉ | 1.377.000 đồng/tín chỉ | |
| 3 | Mức thu học phí trình độ đại học hình thức văn bằng 2 vừa làm vừa học | | | |
| | 645.000 đồng/tín chỉ | 760.000 đồng/tín chỉ | 978.000 đồng/tín chỉ | |

Handwritten signature

Phụ lục 03

**Mức thu học phí trình độ đại học hình thức đào tạo văn bằng 2, vừa làm vừa học
tại trụ sở Phân hiệu Đắk Lắk và liên kết địa phương**

(Kèm theo Quyết định số 1450/QĐ-ĐHLHN ngày 24 tháng 06 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

| TT | Mức thu học phí đối với các lớp/khóa học | | | Ghi chú |
|----|---|---------------------------------|--|---------|
| | Tuyển sinh từ năm học 2020-2021 trở về trước | Tuyển sinh năm học 2021-2022 | Tuyển sinh năm học: 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025 | |
| 1 | Mức thu học phí trình độ đại học hình thức văn bằng 2 chính quy | | | |
| | 600.000 đồng/tín chỉ | 588.000 đồng/tín chỉ | 756.000 đồng/tín chỉ | |
| 2 | Mức thu học phí trình độ đại học của hình thức văn bằng 1 vừa làm vừa học học theo chương trình đào tạo tín chỉ | | | |
| | 814.000 đồng/tín chỉ | 995.000 đồng/tín chỉ | 1.279.000 đồng/tín chỉ | |
| 3 | Mức thu học phí trình độ đại học hình thức văn bằng 2 vừa làm vừa học | | | |
| | 600.000 đồng/tín chỉ | 706.000 đồng/tín chỉ | 908.000 đồng/tín chỉ | |

HL

Phụ lục 04

Mức thu học phí trình độ đại học chương trình chất lượng cao

(Kèm theo Quyết định số 480/QĐ-ĐHLHN ngày 24 tháng 06 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

| TT | Mức thu học phí đối với các lớp/khóa học | | | Ghi chú |
|----|---|------------------------------|---|---------|
| | Tuyển sinh từ năm học 2020-2021 trở về trước | Tuyển sinh năm học 2021-2022 | Tuyển sinh năm học: 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025 | |
| 1 | Mức thu học phí của 01 năm học: - Đối với các lớp/khóa học tuyển sinh từ năm học 2021-2022 trở về trước là 39.480.000 đồng/sinh viên (Ba mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); - Đối với các lớp/khóa học tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 là 50.760.000 đồng/sinh viên (Năm mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); | | | |
| 2 | Mức thu học phí của các lớp/khóa đào tạo | | | |
| - | Mức thu học phí đối với các môn học thực tập chuyên môn, khóa luận tốt nghiệp, giáo dục quốc phòng an ninh: | | | |
| | 572.000 đồng/tín chỉ | 564.000 đồng/tín chỉ | 725.000 đồng/tín chỉ | |
| - | Mức thu học phí đối với các môn cơ sở ngành, các môn tự chọn, các môn tin học, ngoại ngữ, các môn học khác: | | | |
| | 1.277.000 đồng/tín chỉ | 1.244.000 đồng/tín chỉ | 1.600.000 đồng/tín chỉ | |
| 3 | Mức thu học phí nêu trên đã bao gồm chi phí phục vụ giảng dạy và học tập, chi phí về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, chi phí quản lý và các chi phí khác. | | | |

Handwritten signature

